TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2019/DS-PT
Ngày 13 – 3 – 2019
V/v tranh chấp lối đi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lập
Các Thẩm phán: Ông Hồ Minh Tấn
Ông Phạm Việt Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyện - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Phạm Thanh Răng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2019/TLPT- DS ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp lối đi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 180/2018/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2019/QĐPT-DS ngày 16 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Bà Cao Thị Ph, sinh năm 1958 (Có mặt)
2. Ông Diệp Thanh V, sinh năm 1957 (Vắng mặt)
3. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
4. Chị Lý Thị Anh Kh, sinh năm 1989 (Vắng mặt)
5. Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1978 (Vắng mặt)
6. Anh Phạm Minh L, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
7. Ông Tạ Minh Q1, sinh năm 1950 (Vắng mặt)
8. Chị Lê Thị Kim O, sinh năm 1982 (Vắng mặt)
9. Chị Phạm Thị Tuyết Ng, sinh năm 1983 (Vắng mặt)
10. Anh Trương Hoàng H, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
11. Anh Đặng Phú T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
12. Chị Đinh Thị Kiều O1, sinh năm 1987 (Vắng mặt)
13. Anh Phạm Nhất L1, sinh năm 1985 (Vắng mặt)
14. Bà Phạm Hạnh Q2, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Diệp Thanh V, chị Nguyễn Thị Y, chị Lý Thị Anh Kh, bà Lê Thị Mỹ D, anh Phạm Minh L, ông Tạ Minh Q1, chị Lê Thị Kim O, chị Phạm Thị Tuyết Ng, anh Trương Hoàng H, anh Đặng Phú

T, chị Đinh Thị Kiều O 1, anh Phạm Nhất L1, bà Phạm Hạnh Q2: Bà Cao Thị Ph (Văn bản ủy quyền ngày 22/12/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà **Cao Thị Ph**: Ông Lê Anh Tuấn, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Lê Anh Tuấn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Thiện H1**, sinh năm 1965 (Có mặt)

Địa chỉ: Số 234/40, đường Phan Ngọc Hiển, khóm 2, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty C

Địa chỉ: Số 07, đường Lạc Long Quân, khóm 4, phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty C: Ông Huỳnh Thế Giới, chức vụ: Giám đốc Công ty (Vắng mặt).

2. Ông Đặng Văn Q3, sinh năm 1955 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Đặng Văn Q3: Bà Cao Thị Ph (Văn bản ủy quyền ngày 28/01/2019)

- *Người kháng cáo*: Bà Cao Thị Ph, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo bà Ph trình bày:

Vào khoảng năm 2011, vợ chồng bà có nhận chuyển nhượng phần đất tại khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Khoảng năm 2012, năm 2014, vợ chồng bà có chuyển nhượng lại cho một số người khác trong đó có chị Nguyễn Thị Y, chị Lý Thị Anh Kh, bà Lê Thị Mỹ D, anh Phạm Minh L, ông Tạ Minh Q1, chị Lê Thị Kim O, chị Phạm Thị Tuyết Ng, anh Trương Hoàng H, anh Đặng Phú T, chị Đinh Kiều Oanh, anh Phạm Nhất L1, bà Phạm Hạnh Q2 là những nguyên đơn cùng khởi kiện ông H1, hiện đã cất nhà trên phần đất này, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , loại đất trồng lúa. Do phần đất của bà nằm ở phía trong, không có lối đi ra đường Đoàn Giỏi nên năm2013 bà và chồng bà (ông Đặng Văn Q3) mượn một phần đất của ôngNguyễn Thiện H1 để làm lối đi ra đường Đoàn Giỏi. Khi mượn phần đất của ông H1 chỉ có mặt nước nên nguyên đơn bồi đắp thành lối đi ra đường Đoàn Giỏi. Đến ngày 26/11/2017, ông H1 rào chắn phần lối đi, không cho các nguyên đơn đi qua phần đất này để đi ra đường Đoàn Giỏi. Hiện nay các nguyên đơn không còn lối đi nào khác nên các nguyên đơn yêu cầu ông H1 phải mở lối đi trên phần đất thuộc quyền sử dụng củaông H1 để các nguyên đơn có lối đi ra đường Đoàn Giỏi. Phần lối đi thuộc đất của ông H1 có kích thước: 01 cạnh dài 3,2m; 01 cạnh 6,7m và 01 cạnh 6,3m; diện tích 10m^2. Trường hợp ông H1 không đồng ý mở lối đi, **bà Ph** yêu cầu ông H1 chuyển nhượng cho bà phần diện tích ngang 4m, dài hết phần đất của ông H1 18m để bà làm lối đi cho những người khác với giá 300.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Phượng yêu buộc ông H1 phải di dời toàn bộ cừ sạn và mái che thiếc trên phần đất diện tích 10m^2 nằm trong thửa đất số 86 tờ bản đồ 12 tọa lạc tại khóm 6, phường 9 thành phố Cà Mau ông H1 đã được cấp quyền sử dụng đất để mở lối đi chung vì các nguyên đơn không có lối đi nào khác, bà Ph có trách nhiệm bồi thường cho ông H1 số tiền 60.000.000 đồng. **Bà Ph** không yêu cầu nhận chuyển nhượng đất của ông H1 để làm lối đi chung.

- Theo ông H1 trình bày: Vào năm 2013, ông có cho bà Ph đi nhờ qua phần đất đang tranh chấp giữa ông với ông Phan Minh Tr để đi ra đường Đoàn Giỏi. Năm 2015, ông được Tòa án giải quyết chấp nhận cho ông được quyền sử dụng phần đất ngang 18m, dài 24m. Đến năm 2017, ông không cho bà Ph mượn đất để làm lối đi nữa nên ông làm hàng rào phần đất nói trên để tránh sau này có phát sinh tranh chấp nhưng bà Ph cố tình đổ bê tông lên phần đất của ông để làm lối đi chung vì bà Ph lúc này đã chuyển nhượng phần đất của bà cho những nguyên đơn còn lại không có lối đi ra đường Đoàn Giỏi . Để các hộ dân phía trong đi ra đường Đoàn phải đi qua phần đất của ông và đất của Công ty C Cà Mau. Việc ông cho mượn đất để làm lối đi ra đường Đoàn Giỏi ông chỉ cho bà Ph mượn, không cho các hộ phía trong mượn. Ông không đồng ý theo yêu cầu của các nguyên đơn về việc mở lối đi trên phần đất của ông.

- Đại diện Công ty C trình bày: Phần đất giáp ranh với phần đất của ông Nguyễn Thiện Hùng tọa lạc tại khóm 6 phường 9 thành phố Cà Mau hiện nay các hộ dân phía trong cũng như các nguyên đơn đang đi trên phần đất này để ra đường Đoàn Giỏi là đất thuộc dự án khu dân cư vành đai 2 phường 9 thành phố Cà Mau, hiện nay Công ty C đang quản lý phần đất này và không thống nhất việc mở lối đi trên phần đất của Công ty.

- Ông Đặng Văn Q3 trình bày:

Năm 2013, ông và **bà Ph** cùng hỏi mượn đất của ông H1 để làm lối đi, ông và ông H1 đã ký biên nhận với nội dung ông H1 cho ông mượn đất ngày 02/7/2013 là để cho ông và **bà Ph** mượn làm lối đi chung cho nhiều người không phải cho riêng ông. Việc ông H1 rào chắn lối đi cũng như yêu cầu mở lối đi là quyền lợi của nhiều người, trong đó có ông. Hiện nay **bà Ph** là vợ ông đã khởi kiện ông H1 nên ông không khởi kiện, không yêu cầu gì trong vụ án này. Ông đề nghị không tham gia tố tụng trong vụ án , yêu cầu giải quyết vắng mặt ông tại các buổi hòa giải xét xử; mặc dù ông chưa được triệu tập tham gia tố tụng tại các buổi hòa giải , xét xử sơ thẩm nhưng ông không yêu cầu hòa giải lại vụ án , không yêu cầu mở lại phiên tòa xét xử và đề nghị tiếp tục xét xử vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 180/2018/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Thiện Hùng tháo dỡ, di dời cừ sạn , mái che bằng thiếc trên phần đất thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Thiện Hùng để dùng 10m^2 đất (có cạnh hướng nam giáp đất **bà Ph**, ông Quyền dài 02m, cạnh hướng đông giáp đất Công ty C dài 03m)

nằm trong tổng diện tích 432m^2 thuộc thửa số 86 tờ bản đồ số 12 để mở lối đi chung.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/12/2018 bà Cao Thị Ph có đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chấp nhận sự tự nguyện của bà Ph bồi thường cho ông Nguyễn Thiện H1 60.000.000 đồng, buộc ông H1 di dời các trụ bê tông và tháo dỡ mái che trên diện tích lối đi công cộng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Ph giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ph phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử ngừng phiên tòa để thẩm định lại phần lối đi tranh chấp. Trường hợp không chấp nhận ngừng phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Ph, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ph, bởi lẽ: Theo giấy mượn đất ngày 02/7/2013 thể hiện ông H1 cho bà Ph mượn đất làm lối đi công cộng, việc cho mượn không quy định thời hạn. Hiện nay phía trong có đến 35 hộ đi trên lối đi này để ra đường công cộng, nếu các hộ này đi trên phần đất ao sen để ra đường công cộng là không thuận tiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bà Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm về nội dung; sửa bản án sơ thẩm về phần án phí, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Ph, do bà Ph là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Cao Thị Ph, ông Diệp Thanh V, chị Nguyễn Thị Y, chị Lý Thị Anh Kh, bà Lê Thị Mỹ D, anh Phạm Minh L, ông Tạ Minh Q1, chị Lê Thị Kim O, chị Phạm Thị Tuyết Ng, anh Trương Hoàng H, anh Đặng Phú T, chị Đinh Thị Kiều O1, anh Phạm Nhất L1, bà Phạm Hạnh Q2 (gọi là các nguyên đơn) khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thiện H1 mở lối đi trên phần đất của ông H1 để làm lối đi cho các nguyên đơn có lối đi ra đường công cộng (đường Đoàn Giỏi). Ông H1 không đồng ý mở lối đi theo yêu cầu của các nguyên đơn. Do bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn nên bà Cao Thị Ph có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ph.

Xét kháng cáo của bà Cao Thị Ph, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2] Phần đất các nguyên đơn tranh chấp yêu cầu ông H1 mở lối đi thuộc quyền sử dụng của ông H1, nằm trong phần diện tích 432m^2 thuộc thửa 86, tờ bản đồ 12 tọa lạc tại khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau do ông H1 đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 26/3/2018. Ngày 02/7/2013 ông H1 có lập biên nhận cho vợ chồng bà Ph, ông Quyền mượn phần đất để làm lối đi, nhưng

không thể hiện có nội dung thỏa thuận về thời hạn cho mượn. Đến ngày 26/11/2017 ông H1 rào chắn lại phần lối đi, không cho bà Ph và các nguyên đơn khác đi qua phần đất của ông H1 đã cho mượn để đi ra đường công cộng, nên bà Ph làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân phường 9 giải quyết. Tại biên bản hòa giải ngày 14/12/2017 của Ủy ban nhân dân phường 9, thành phố Cà Mau, bà Ph đồng ý trả lại lối đi đã mượn của ông H1 nhưng xin cho thời gian 60 ngày để bà Ph tìm lối đi khác, hết thời gian trên bà Ph sẽ trả lại hiện trạng ban đầu và ông H1 có quyền rào khu đất của mình, ông H1 thống nhất với ý kiến bà Ph. Sau đó bà Ph có ý kiến cho rằng thời gian 60 ngày là không đảm bảo nên xin thời gian 06 tháng sẽ trả lại cho ông H1, ông H1 không đồng ý. Như vậy, tại biên bản hòa giải này giữa bà Ph và ông H1 chỉ không thống nhất được với nhau về thời gian để bà Ph trả lại phần đất mượn làm lối đi cho ông H1, còn về mặt ý chí bà Ph vẫn thống nhất trả lại đất cho ông H1.

[3] Theo thẩm định thực tế, hiện trạng phần đất của các nguyên đơn bị vây bọc bởi nhiều bất động sản , gồm khu đất ao sen của ông Phong, phần đất của ông H1, phần đất thửa 25 tờ bản đồ 29 (theo bản án số 219/2015/DS-PT ngày 29/9/2015 của ông Phan Minh Trí và bà Nguyễn Thị Kiều) và phần đất do Công ty C quản lý. Lối đi như các nguyên đơn yêu cầu hiện nay phải đi qua phần đất của ông H1 và phần đất do Công ty phát triển nhà quản lý mới có thể đi ra được đường công cộng. Nếu ông H1 có dùng phần đất thuộc quyền sử dụng của ông H1 để mở lối đi chung cho các nguyên đơn thì các nguyên đơn cũng phải đi trên phần đất của Công ty C mới đi ra được đường công cộng. Nhưng phần đất của Công ty C là đất có quy hoạch dự án và phía Công ty C cũng xác định không đồng ý mở lối đi trên phần đất của Công ty. Như vậy, nếu có chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn mà phía Công ty C không đồng ý mở lối đi trên phần đất của Công ty C thì các nguyên đơn cũng không có lối đi ra đường công cộng. Trong khi đó, phần đất ao sen của ông Phong chỉ tiếp giáp với đất thuộc quyền sử dụng của **bà Ph** (đang dùng làm lối đi chung) và tiếp giáp với đường công cộng . Do đó, nếu mở lối đi trên phần đất ông Phong để đi ra đường công cộng chỉ qua phần đất của một chủ sử dụng sẽ thuận tiện hơn việc mở lối đi trên phần đất của ông H1 phải qua hai phần đất của hai chủ sử dụng đất khác nhau. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chổ ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thể hiện: Các nguyên đơn hiện nay đang đi trên phần đất của ông Phong (ao sen) để đi ra đường Đoàn Giỏi. Như vậy cho thấy phần lối đi các nguyên đơn tranh chấp với ông H1 không phải là lối đi duy nhất để các nguyên đơn đi được ra đường công cộng.

[4] Mặt khác, xét về hình thể phần đất của ông H1 có các cạnh vuông góc , các cạnh đối diện bằng nhau. Nếu các nguyên đơn yêu cầu ông H1 mở lối đi một phần diện tích $10m^2$ như hiện nay (hình thể tam giác) thì phần đất còn lại của ông H1 sẽ bị khuyết góc, làm giảm đi giá trị và khó khăn trong việc sử dụng . Hơn nữa từ khi ông H1 rào chắn lối đi, các nguyên đơn vẫn đi trên phần đất khác không thuộc quyền sử dụng của ông H1 để ra đường công cộng. Yêu cầu của các nguyên đơn mở lối đi trên đất thuộc quyền sử dụng của ông H1 có vị trí như trên là không thuận tiện, không hợp lý, gây thiệt hại và khó khăn trong việc sử dụng đất của chủ sử dụng đất vây bọc là ông H1.

Theo Điều 254 Bộ luật dân sự quy định: "Chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ.

Lối đi được mở trên bất động sản liền kề nào mà được coi là thuận tiện và hợp lý nhất, có tính đến đặc điểm cụ thể của địa điểm, lợi ích của bất động sản bị vây bọc và thiệt hại gây ra là ít nhất cho bất động sản có mở lối đi".

Từ những phân tích trên, xét thấy án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn không được chấp nhận, đồng thời phần lối đi tranh chấp này đã được cấp sơ thẩm xem xét thẩm định. Tại phiên tòa, bà Ph cho rằng lối đi hiện nay các nguyên đơn đang đi có một phần đất của ông H1. Nhưng ông H1 xác định lối đi hiện nay các nguyên đơn đang đi là phần đất ao sen của ông Phong, không liên quan đến phần đất của ông H1, ông H1 cam kết sẽ không ngăn cản đối với các nguyên đơn đi trên phần đất lối đi hiện nay. Do đó, yêu cầu của bà Ph và đề nghị của Luật sư về việc thẩm định lại phần lối đi ông H1 đã rào chắn xét thấy là không cần thiết nên không được chấp nhận.

[6] Việc bà Ph cho rằng các nguyên đơn cùng nhau bồi đắp, đổ đất, tráng xi măng trên đất thuộc quyền sử dụng của ông H1 để đi. Nhưng các nguyên đơn không yêu cầu xem xét công bồi đắp, cấp sơ thẩm không đặt ra giải quyết nên cấp phúc thẩm không xem xét. Trường hợp các nguyên đơn có yêu cầu sẽ được khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí thì người cao tuổi được miễn án phí nhưng phải có đơn đề nghị miễn án phí nộp cho Tòa án. Tại cấp sơ thẩm, bà Ph không có đơn đề nghị nộp cho Tòa án nên án sơ thẩm buộc bà Ph chịu án phí là đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bà Ph cũng không có đơn đề nghị miễn án phí sơ thẩm chỉ có đơn xin miễn án phí phúc thẩm. Do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát sửa bản án sơ thẩm về phần án phí, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Ph là không có căn cứ chấp nhận.

Án phí dân sự phúc thẩm miễn cho bà Ph (bà Ph là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí dân sự phúc thẩm).

[8] Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Cao Thị Ph.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 180/2018/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Ph, ông Diệp Thanh V, chị Nguyễn Thị Y, chị Lý Thị Anh Kh, bà Lê Thị Mỹ D, anh Phạm Minh L, ông Tạ Minh Q1, chị Lê Thị Kim O, chị Phạm Thị Tuyết Ng, anh Trương Hoàng H, anh Đặng Phú T, chị Đinh Thị Kiều O 1, anh Phạm Nhất L1, bà Phạm Hạnh Q2 (gọi tắt là các nguyên đơn) về việc buộc ông Nguyễn Thiện H 1 tháo dỡ, di dời cừ sạn , mái che bằng thiếc trên phần đất thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Thiện Hùng, để dùng 10m^2 đất (có cạnh hướng nam giáp đất bà Ph, ông Quyền dài 02m, cạnh hướng đông giáp đất Công ty C dài 03m) nằm trong tổng diện tích 432m^2 thuộc thửa số 86 tờ bản đồ số 12 để mở lối đi chung.

- Án phí dân sự sơ thẩm các nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng. Ngày 18/01/2018 các nguyên đơn đã dự nộp 625.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000255 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, đối trừ các nguyên đơn được nhận lại 325.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm bà Ph được miễn.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hồ Minh Tấn - Phạm Việt Trung **Nguyễn Thành Lập**